TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:181/2022/HS-PT
Ngày: 14/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngữ

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diếm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022 tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 298/2022/TLPT-HS ngày 18/10/2022 đối với bị cáo Đỗ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T** - sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà 27,ngõ 417, đê S, tổ dân phố TG, phương L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Đỗ Văn N, sinh năm: 1964; Con bà: Lương Thị O, sinh năm: 1971. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/7/2009, Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Giá trị tài sản lừa đảo 4.500.000 đồng. Đã chấp hành xog hình phạt tù.

+ Bản án số 29/2010/HSST ngày 27/5/2010, Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang, buộc chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù. Giá trị tài sản trộm cắp là 950.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 113/2012/HSST ngày 21/5/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp là 2.500.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 174/2013/HSST ngày 02/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp 1.000.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 216/2014/HSST ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp 2.000.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 154/2017/HSST ngày 02/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp 3.500.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 7/2020.

+ Bản án số 173/2020/HSST ngày 16/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội 'Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp 500.000 đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2021.

Nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 218/QĐ- UBND ngày 29/10/2010 của Chủ tịch UBND thành phố B. Thời gian chữa bệnh là 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2022. Hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại điểm cầu thành phần).

Trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 29/5/2022, Đỗ Văn T, sinh năm 1991, trú tại số nhà 27, ngõ 417, đê S, tổ dân phố TG, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình từ nhà đến thôn AB, xã TT, thành phố B với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu. Khi T đi đến khu vực nhà trọ của ông Đỗ Văn M, sinh năm 1955, trú tại thôn AB, xã TT, thành phố B thì thấy cổng nhà trọ mở, bên trong không có người. T đi vào thì quan sát thấy phòng trọ thứ nhất phía bên phải theo hướng từ ngoài cổng vào có cửa phòng khép hờ, không khóa. T mở cửa lẻn vào phòng, quan sát thấy anh Vi Văn D, sinh ngày 18/11/2004, quê ở bản Vi Văn D, xã TC, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, đang nằm ngủ một mình trên giường, ở đầu giường có 01 điện thoại Iphone X, màu bạc đang sạc pin. T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên, tay trái rút dây sạc rồi đút điện thoại vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Sau đó, T đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "Quảng Hương", địa chỉ số nhà A3-3, tổ dân phố NG, phường X, thành phố B bán chiếc điện thoại di động trên cho chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977 được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trên T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Vi Văn D ngủ dậy phát hiện bị mất điện thoại nên đã làm đơn

trình báo Công an xã TT, thành phố B. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Văn T đến làm việc, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh D.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video tại khu trọ của ông Mai ghi lại hình ảnh 01 nam thanh niên đến trước phòng trọ của anh D và cho T quan sát đoạn video thu giữ được, kết quả T xác định đối tượng mặc quần cộc màu đen, áo cộc màu đen, cánh tay áo có viền màu xanh, đội mũ lưỡi trai màu đen, đi dép tông màu đen là T.

Chị Nguyễn Thị Thu H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu bạc, 64Gb, có số IMEI 353041099559368, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho chị H nhận dạng qua ảnh, kết quả chị H nhận ra T là người đến bán chiếc điện thoại Iphone X cho chị.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 31/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu bạc, có dung lượng 64GB, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 29/5/2022 là 4.000.000 đồng."

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Điều 579 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều: Điều 135, điều 136; điều 292; điều 331, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 27/9/2022, bị cáo Đỗ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo xác nhận án sơ thẩm xử phạt bị có là đúng người, đúng tội nhưng xử phạt bị cáo 03 năm tù là nặng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 8 giờ ngày 29/5/2022, tại khu vực nhà trọ của ông Đỗ Văn M tại thôn AB, xã TT, thành phố B, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X trị giá 4.000.000 đồng của anh Vi Văn D, sinh ngày 18/11/2004, đăng ký HKTT ở bản Vi Văn D, xã TC, HQ, Cao Bằng, thuê trọ tại nhà ông Đỗ Văn M ở thôn AB, xã TT, thành phố B.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Bản thân bị cáo là người có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.000.000 đồng, nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo đã 7 lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản" và đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng không chịu hoàn lương, nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" . Qua đó cho thấy bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người tốt.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên tại Tòa án cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Văn T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Đỗ Văn T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA TP.Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Vinh